

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 03 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Kim.

Ông Long Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 18/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1989 tại phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký thường trú: Số X, đường Y, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị C (tên gọi khác Nguyễn Thị T); vợ: Phùng Thị Minh Q; con: C ó 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/9/2018 Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi T àng trữ tr ấ phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 14/3/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Thanh N. Vắng mặt.

2. Anh Vy Minh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 22/12/2018 tại km 62 + 500 quốc lộ 1A địa phận thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với phòng PA02 và Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên - Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành dừng xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 188.98 do Vy Minh H (sinh năm 1984, trú tại ngõ M, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển lưu thông hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Kiểm tra, thu giữ hành lý của Nguyễn Đức A gồm: 06 chiếc valy du lịch bên trong chứa: 28 hộp kích thước 15cm x 15cm x 15cm, mỗi hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được li ên kết với nhau thành khối, trọng lượng 38,5 kilôgam; 08 hộp kích thước 15cm x 15cm x 15cm, mỗi hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được li ên kết với nhau thành khối, trong các ống hình trụ đều không chứa lõi, trọng lượng 6,8 kilôgam; 324 vật hình trụ tròn vỏ giấy kích thước 1,8cm x 4,5cm, một đầu có dây ngòi, trọng lượng 3,7 kilôgam; tổng trọng lượng là 49 kilôgam.

Tại bản Kết luận giám định số 33/KL-PC09 ngày 23/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đức A gửi đến giám định:

Mẫu vật là hình hộp, kích thước 15cm x 15cm x 15cm bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ được li ên kết với nhau thành khối và mẫu vật hình trụ vỏ giấy kích thước 1,8cm x 4,5cm một đầu có dây ngòi, đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Mẫu vật là hình hộp, kích thước 15cm x 15cm x 15cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được li ên kết với nhau thành một khối, không chứa lõi không có chứa thuốc pháo, khi đốt không gây ra tiếng nổ.

Căn cứ kết luận giám định, xác định trọng lượng số pháo nổ Nguyễn Đức A vận chuyển là 42,2 kilôgam. Ngày 23/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra,

Công an huyện Chi Lăng tiến hành tìm kiếm và thu hồi toàn bộ vật chứng là pháo nổ còn lại sau giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 06 giờ ngày 21/12/2018 Nguyễn Đức A một mình từ nhà đón xe ô tô khách lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua pháo về sử dụng (đốt) trong dịp tết Nguyên đán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày A đến khu vực chợ cửa khẩu T, A vào quán trong chợ để ăn cơm thì gặp và làm quen với một người đàn ông vác hàng thuê qua biên giới Việt - Trung (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). A hỏi người đàn ông “có đi lấy được pháo không”, người đàn ông nói “có”, A đã đặt mua với người đàn ông một thùng pháo loại 36 quả/01 giàn, sau đó người đàn ông hẹn A khoảng 15 giờ cùng ngày đến khu vực chân đồi thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cách tường rào ngăn biên giới Việt - Trung khoảng 400 mét để nhận pháo. Khoảng 15 giờ ngày 21/12/2018 A đến chỗ hẹn gặp người đàn ông, người này nói 01 thùng pháo 18 giàn loại 36 quả/01 giàn, giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và còn có một thùng pháo bị lỗi bán giá rẻ nếu A mua thì trả thêm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), A đồng ý và đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), người đàn ông cầm tiền và bảo A đợi một lúc sẽ mang pháo đến. Trong lúc đợi nhận pháo, A đi vào chợ cửa khẩu T mua 02 bộ valy du lịch gồm có 02 chiếc valy loại to và 04 chiếc valy loại nhỏ mục đích mang về chỗ hẹn đựng pháo. Khoảng 16 giờ ngày 21/12/2018, người đàn ông quay lại mang theo 02 thùng bìa carton, A mở ra kiểm tra thấy 01 thùng có 18 giàn pháo loại 36 quả/01 giàn và 01 thùng có 18 giàn pháo loại 36 quả/01 giàn bị lỗi, trong đó có 08 giàn pháo không có lõi và 09 túi nilon đựng nhiều quả pháo dạng hình trụ. A nhận pháo và xếp toàn bộ số pháo trên vào 02 chiếc valy to, các valy còn lại A lồng vào nhau thành 01 bộ rồi khóa mã số lại. Xếp pháo xong A nhìn thấy Hoàng Thanh N (sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) làm nghề bốc vác hàng thuê A quen biết từ trước. A nói với N là có mấy valy hàng hóa nặng và đặt vấn đề thuê N vận chuyển về thị xã S, thành phố Hà Nội, A đồng ý. Sau đó A gọi 01 chiếc xe taxi (không biết biển kiểm soát và người lái xe) ở gần đó chở A, N cùng toàn bộ số valy trên về nhà nghỉ G gần bến xe P ở tổ A, khối B, thị trấn C, huyện K, tỉnh Lạng Sơn (do bà Hà Thị I, sinh năm 1965 làm chủ). Đi được khoảng 05 kilômét thì A xuống xe, sau đó A đón chiếc xe taxi khác đi về đến nhà nghỉ G. Tại nhà nghỉ G, 02 valy to (chứa pháo) do nặng nên N để ngoài sảnh, còn 01 valy (bên trong lồng các valy nhỏ) N đem vào trong phòng 101 nghỉ. Đến đêm khi N ngủ say, A mang 02 valy to (chứa pháo) vào phòng, chia số pháo đã mua xếp vào 05

chiếc valy, 01 chiếc valy nhỏ hơn A lồng vào 01 chiếc valy đã chứa pháo để thuận tiện vận chuyển. Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/12/2018 A cùng N vận chuyển 05 chiếc valy đứng trước cửa nhà nghỉ G đón xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 188.98 do Vy Minh H (sinh năm 1984, trú tại ngõ M, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển đi về Hà Nội. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 22/12/2018 khi xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 188.98 đi đến địa phận thôn M, xã L, huyện C thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số 25/CT-VKSCL ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức A đã khai nhận hành vi vận chuyển pháo nổ đem về đốt và toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức A theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội: Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) chiếc va ly màu nâu, 02 chiếc va ly màu xám.

Bị cáo Nguyễn Đức A không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 22/12/2018, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Hồi 07 giờ 15 phút ngày 22/12/2018 tại km 62 + 500 quốc lộ 1A địa phận thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Nguyễn Đức A vận chuyển 42,2 kilôgam pháo nổ trên xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 188.98 chạy tuyến Lạng Sơn - Hà Nội. Nguồn gốc số pháo trên do A mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mục đích vận chuyển về nhà ở thị xã S, thành phố Hà Nội để sử dụng (đốt) trong dịp Tết Nguyên đán.

[4] Bị cáo Nguyễn Đức A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có pháo để sử dụng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ với số lượng rất lớn (42,2 kg). Bị cáo đã vi phạm các quy định như: Chỉ thị 406/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc cấm vận chuyển, buôn bán và đốt pháo; Nghị quyết số 05/CP ngày 11/10/1997 của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo; Nghị định số 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo, Nguyễn Đức A đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật: Cấm vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo biết nhưng vẫn vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức A.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Đức A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là ông

Nguyễn Đức H được nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Đức A có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho Nguyễn Đức A ngày 21/12/2018 tại khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và người lái xe taxi chở A cùng các valy hành lý chứa pháo nổ, do không biết thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh. Đối với Hoàng Thanh N được Nguyễn Đức A thuê vận chuyển những chiếc valy có pháo từ khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về thị xã S, thành phố Hà Nội; Vy Minh H là lái xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 188.98 ngày 22/12/2018 chở khách tuyến Lạng Sơn - Hà Nội và bà Hà Thị I, chủ nhà nghỉ G ở tổ A, khối B, thị trấn C, huyện K, tỉnh Lạng Sơn. Điều không biết những chiếc valy hành lý của Nguyễn Đức A có chứa pháo nổ, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật nên được ghi nhận.

[11] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) chiếc va ly màu nâu, 02 chiếc va ly màu xám đã qua sử dụng vì là công cụ phạm tội. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên được ghi nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội: Vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) chiếc va ly màu nâu, 02 (hai) chiếc va ly màu xấn đã qua sử dụng.

(Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 20/3/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án DS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh